TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 52, 19 - 23/12/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Giao dịch thận trọng trước kỳ nghỉ lễ, chỉ số đi ngang với thanh khoản thấp"

Chứng khoán toàn cầu phân hóa. Thị trường Âu – Mỹ phục hồi nhẹ sau tuần giảm điểm mạnh trước đó trong khi ở châu Á đa phần sụt giảm. Không có nhiều thông tin chi phối trong tuần và sự lo ngại chính vẫn xoay quanh việc các ngân hàng trung ương lớn vừa nâng thêm lãi suất. Mặc dù mức tăng đã chậm lại, nhưng mặt bằng lãi suất đang duy trì ở mức cao, gần với giai đoạn khủng hoảng tài chính năm 2008. Dữ liệu GDP Hoa kỳ tốt hơn mong đợi cùng với thị trường lao động vẫn thắt chặt quá mức làm dấy lên quan tâm rằng FED sẽ có cơ sở để tiếp tục diều hâu nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu. Chốt tuần, Dow Jones giằng co quanh tham chiếu còn S&P 500 giảm nhẹ 0.3%. Chứng khoán châu Âu tăng nhẹ với Stoxx Euro tăng 0.6%. Ở chiều ngược lại, chứng khoán châu Á lùi bước, dẫn đầu bởi Nikkei với mức giảm 4.7%, khi ngân hàng trung ương Nhật Bản vừa nới phạm vi dung sai trong việc kiểm soát đường cong lợi suất. Bên cạnh đó, chứng khoán Trung Quốc cũng chìm trong sắc đỏ khi Shang hai mất 3.9%.

Dầu thô lấy lại phần lớn đà giảm để giao dịch gần mức 80 USD/thùng, tăng 6.7% trong tuần, được thúc đẩy bởi triển vọng nhu cầu cải thiện từ Trung Quốc, bên cạnh nguồn cung có thể giảm do tồn kho dầu thô ở Mỹ thấp hơn mong đợi cùng với dự báo xuất khẩu dầu của Nga sẽ giảm đầu năm 2023.

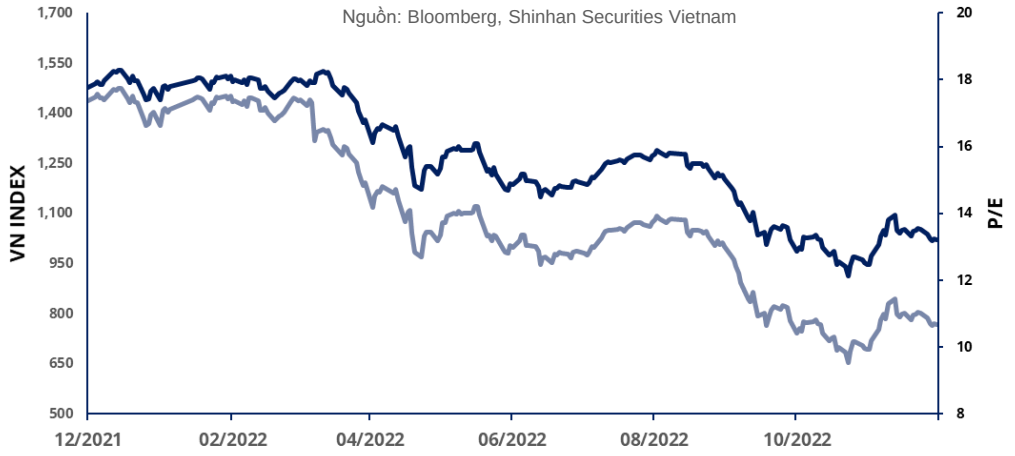
Chứng khoán Việt nam nối tiếp đà giảm từ tuần trước, giao dịch giằng co chiếm chủ đạo. Chốt tuần, VN-Index giảm 32.1 điểm (-3.1%) về mức 1020 điểm; HNXIndex cũng giảm 7.7 điểm (-3.6%) về 205 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong khi NĐT cá nhân trong nước bán ròng. Hầu hết các nhóm ngành đều bị điều chỉnh giảm trong tuần. Nhóm Tiện ích phân hóa nhưng mức tăng cũng không đáng kể, trong khi nhóm Nguyên vật liệu đóng góp lớn ở chiều giảm điểm tiêu cực. Tuần sau có vẻ là tuần để thị trường nghỉ ngơi khi không có nhiều thông tin trọng điểm. Sự chú ý bây giờ hướng tới kết quả kinh doanh Qúy 4 cũng như cả năm của các doanh nghiệp, cùng với dự báo triển vọng cho năm tới.

Góc nhìn và khuyến nghị: Sữ lưỡng lự vẫn chi phối chính trong giao dịch và chỉ số vận động theo xu hướng đi ngang. Lực bán có phần chiếm ưu thế hơn cùng với việc thiếu nhóm dẫn dắt giai đoạn hiện tại khiến chỉ số khó bứt phá lên vùng cao. Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường signal bên cạnh RSI giảm về quanh mức 50 hàm ý quán tính điều chỉnh vẫn sẽ tiếp tục. Thị trường có lẽ cần thêm thời gian tích lũy sau những nhịp leo dốc cuối tháng 11. Chiến lược thiên về nắm giữ, ngưỡng hỗ trợ gần nhất cho xu hướng quanh 1,000 điểm, trong khi kháng cự giờ đây là ngưỡng 1,060 điểm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,020	-3.1	5.0	-13.1	-31.9		10.7	1.6	173
Upcom Index	71	-1.6	3.8	-18.1	-37.0		11.3	1.3	41
HNX Index	205	-3.6	4.3	-19.7	-56.7		13.1	1.2	10
VN30 Index	1,034	-2.8	6.9	-12.9	-32.7		8.9	1.6	123
S&P 500 Index	3,845	0.8	-4.5	5.2	-19.3		18.6	3.9	33,550
STOXX Europe 600 Index	427	0.6	-3.0	10.0	-12.4		14.6	1.7	12,559
Hang Seng	19,593	0.7	11.5	9.7	-16.3		7.1	0.8	2,794
Nikkei 225	26,235	-4.7	-7.2	-0.7	-8.9		17.7	1.5	3,526
SHCOMP Index	3,046	-3.9	-1.8	-0.2	-16.3		13.7	1.4	6,221
STI Index	3,258	0.5	0.4	2.4	4.3		11.6	1.1	374
KOSPI Index	2,314	-1.9	-5.1	4.2	-22.3		10.9	0.8	1,380

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



Mở tài khoản
[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.7	7.3	-26.5	-12.4	-22.2	1.4	62.9	-0.9	10.7	1.7	3,499,475
Mid Cap	-5.1	10.5	-44.9	-8.6	-19.1	2.4	35.3	0.9	10.1	1.0	492,913
Small Cap	-4.3	5.2	-51.3	-11.5	-23.3	-8.3	1.8	0.0	10.4	0.6	71,171

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	-0.1	16.7	-39.2	-12.0	-23.2	-35.4	1.1	0.0	53.7	1.9	49,212
Công nghệ Thông tin	-0.1	10.6	-7.3	-17.5	-31.5	-33.1	0.7	-0.1	15.7	2.8	97,001
Dược và Y tế	-1.0	4.1	-21.7	19.2	-20.2	-11.7	0.1	0.0	13.0	1.8	30,506
Ngân hàng	-1.4	12.1	-19.5	-10.3	-15.8	13.3	23.7	0.2	8.0	1.5	1,446,496
Hàng Tiêu dùng	-1.5	0.6	-19.2	-13.5	-14.9	-4.4	10.3	-0.3	14.6	2.5	568,820
Tiện ích Cộng đồng	-3.0	0.2	3.4	5.4	-9.7	-16.1	1.7	0.3	12.6	2.0	304,239
Tài chính	-4.5	2.3	-46.5	-14.2	-30.7	3.9	34.5	-1.3	13.8	1.3	900,634
Dịch vụ Tiêu dùng	-4.8	19.1	-28.8	-8.6	-21.1	-18.5	3.6	0.1	n.a	3.6	189,787
Công nghiệp	-5.9	9.6	-32.9	-15.6	-12.9	0.6	9.4	-0.5	10.5	1.0	201,789
Nguyên vật liệu	-8.3	17.7	-47.9	-1.0	-12.1	0.2	15.0	1.5	6.4	1.0	275,432

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

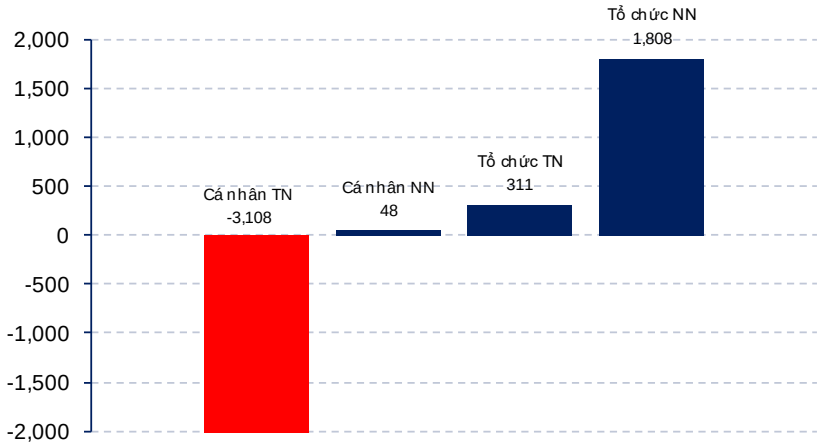
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,174**	**19.57**	**383.20**	**682.3**	**813.9**
Nước ngoài	**2,069**	**23.35**	**380.04**	**637.2**	**842.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	412	7.26	68.43	120.1	97.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	682	12.14	81.58	228.1	681.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	568	0.00	207.98	248.2	198.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	267	3.96	22.05	34.3	-36.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	110	0.00	0.00	8.7	-101.9
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.00	0.00	-2.6	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.00	0.00	0.5	-7.9
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.0	13.0
Trong nước	**1,105**	**-3.78**	**3.16**	**45.2**	**-28.3**
DCVFM VN Diamond ETF	598	0.00	0.00	0.0	-98.9
DCVFM VN30 ETF Fund	324	-2.38	2.53	34.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	143	0.83	5.86	20.8	0.1
MAFN VN30 ETF	26	-0.98	-2.30	-7.8	68.1
SSIAM VNX50 ETF	7	-1.24	-2.93	-2.7	-0.6
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	2.9

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-48,296	-102,234	-187,530
Ấn độ	210	316	6,020	-16,533
Indonesia	-145	-1,127	-352	4,484
Nhật Bản	-4,884	968	22,725	4,371
Maylaysia	4	-271	-460	1,134
Philippines	-25	-109	-22	-1,246
Hàn Quốc	-284	-897	4,260	-9,257
Sri Lanka	16	35	41	78
Đài Loan	-1,130	-1,991	1,454	-43,113
Thái Lan	-30	-196	878	5,396
Việt Nam	50	407	929	876

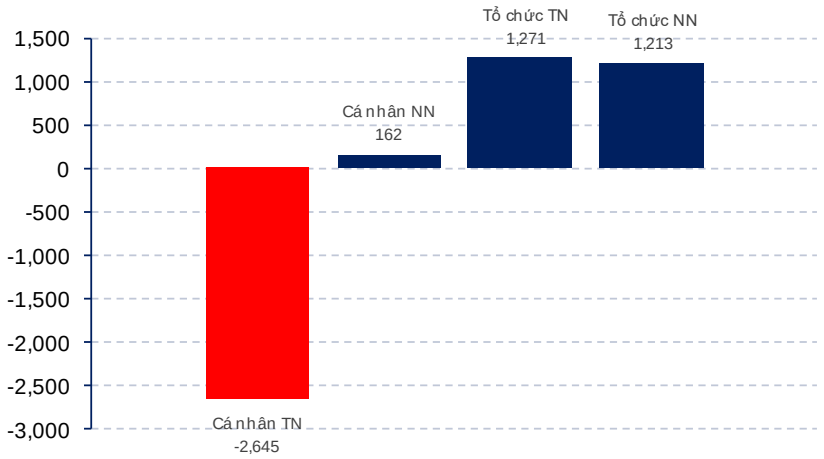
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IBC	Dịch vụ tài chính	3.00 - 21.10	3.0	-24.81%
2	PTC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.58 - 48.33	5.4	-18.70%
3	ITA	Bất động sản	2.41 - 19.60	4.1	-18.33%
4	TLD	Bất động sản	2.31 - 14.50	3.0	-17.81%
5	DRH	Sản xuất nông nghiệp	2.69 - 29.50	4.1	-16.67%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.46%	8.4	6.01 - 18.22	Dịch vụ tài chính	EVF
15.30%	8.3	5.20 - 41.50	Bất động sản	VRC
14.09%	24.7	18.85 - 33.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	THI
11.28%	36.5	22.05 - 62.40	Xây dựng và Vật liệu	DHA
10.63%	24.7	28.50 - 38.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	S4A

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	L43	Cơ khí	8.50 – 3.30	5.3	-24.29%
2	APS	Chứng khoán	41.00 – 3.80	8.7	-21.62%
3	L18	Xây dựng	88.60 – 11.80	17.9	-21.49%
4	BKC	Khai khoáng	15.30 – 5.10	6.3	-21.25%
5	L14	Bất động sản	420.84 – 16.5	45.0	-20.77%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.17%	46..5	77.00 – 23.50	Bảo hiểm	PTI
31.43%	13.8	14.73 – 7.88	Phụ tùng	TSB
29.78%	23.1	27.96 – 13.10	Vật liệu xây dựng	VHL
20.98%	17.3	35.18 – 10.22	Thương mại	PSD
20.84%	48.7	68.5 – 28.1	Chế biến thực phẩm	CAN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	XDC	Xây dựng	13.60 - 22.10	13.8	-37.56%
2	RIC	Du lịch và Giải trí	5.60 - 19.40	8.4	-30.58%
3	L12	Xây dựng và Vật liệu	3.30 - 22.50	3.8	-29.63%
4	SPP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.50 - 2.10	0.5	-28.57%
5	HD8	Bất động sản	5.50 - 15.50	5.5	-27.63%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
71.79%	13.4	7.50 - 16.90	Xây dựng và Vật liệu	HFB
52.78%	11.0	2.70 - 56.60	Tài nguyên Cơ bản	SQC
50.00%	13.5	9.00 - 25.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PJS
36.01%	38.9	11.30 - 66.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HEP
34.00%	26.8	20.00 - 35.00	Thực phẩm và đồ uống	QHW

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,099.9	303.4	24.5	15.45 - 29.90	-8.8
2	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,043.9	292.4	40.0	38.00 - 53.50	-2.9
3	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	10,935.6	205.3	44.0	33.50 - 92.93	-0.7
4	AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	3,192.0	168.7	30.1	26.64 - 48.09	-2.4
5	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	4,210.8	128.7	8.4	6.01 - 18.22	15.2
6	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	7,749.8	125.7	38.9	33.95 - 48.80	3.3
7	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21,253.5	103.6	14.1	8.88 - 27.36	6.0
8	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,663.5	95.1	36.0	25.15 - 42.40	0.3
9	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	2,259.1	68.4	9.0	9.03 - 26.36	-11.9
10	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	14,675.3	65.6	15.0	12.08 - 17.87	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

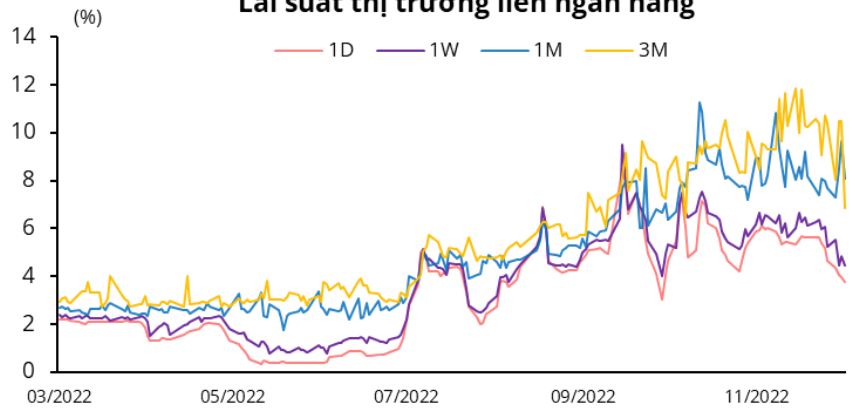
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	104.31	-0.37	-1.66	-7.84	9.04	
VND/USD	23,590	-0.06	-5.02	-0.47	3.35	
KRW/USD	1,280.70	-2.02	-5.27	-9.14	7.72	
JPY/USD	132.91	-2.70	-4.79	-7.26	15.49	
EUR/USD	0.94	-0.29	-2.07	-8.76	7.12	
SGD/USD	1.35	-0.59	-1.90	-5.58	0.15	
CNY/USD	6.99	0.23	-2.38	-1.94	9.97	

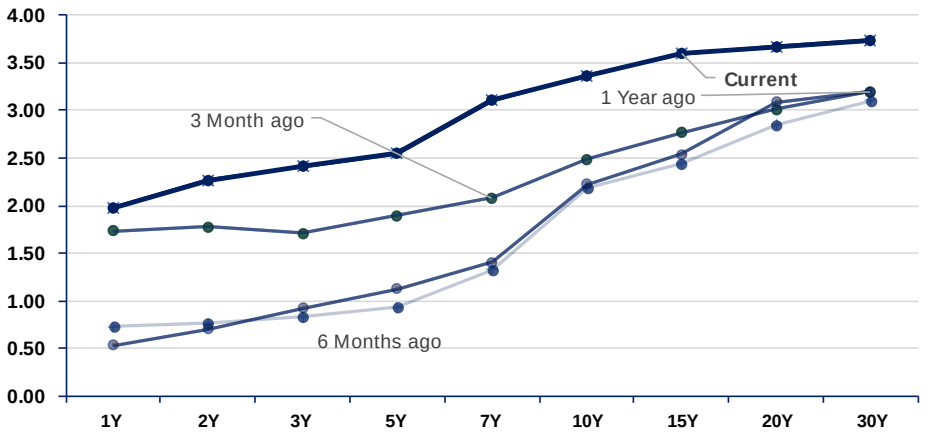
Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	79.56	7.09	2.08	1.04	5.78	
Xăng	238.36	11.79	-3.67	0.03	6.96	
Gas	5.08	-23.05	-30.50	-25.62	36.17	
Than	401.10	-0.47	15.77	-7.84	136.50	
Vàng	1,798.20	0.29	2.77	9.38	-1.69	
Bạc	23.73	2.19	10.19	25.77	1.82	
Platinum	1,027.01	3.27	2.63	19.47	6.02	
Quặng sắt	110.48	0.19	20.17	11.72	-1.80	
Thép cán	4,095.00	-1.89	6.42	2.40	-13.77	
Lúa mì	776.00	2.99	-2.21	-11.87	0.68	
Ngô	666.25	2.03	0.45	-1.55	12.31	
Gỗ	384.00	-1.13	-11.11	-11.72	-66.55	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.